UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 942 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường Lũng Vài - Bình Độ - Tân Minh đoạn từ Km12 - Km20, huyện Tràng Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 104/TTr-SGTVT ngày 14/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường Lũng Vài - Bình Độ - Tân Minh đoạn từ Km12 - Km20, huyện Tràng Định, với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Đường Lũng Vài - Bình Độ - Tân Minh đoạn từ Km12 - Km20, huyện Tràng Định.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

4.1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư hoàn chỉnh toàn tuyến ĐT.229 nhằm đáp ứng được nhu cầu đi lại của Nhân dân, đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ phát triển

kinh tế - xã hội cho khu vực các xã: Quốc Việt, Trung Thành, Tân Minh thuộc huyện Tràng Định và khu vực lân cận, tạo thuận lợi cho việc tuần tra bảo vệ đường biên mốc giới của lực lượng Biên phòng, đảm bảo quốc phòng an ninh.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

4.2.1. Quy mô:

- Điểm đầu tại Km12+094/ĐT.229 *(nối tiếp từ phạm vi đã có mặt đường cũ)*, điểm cuối tuyến tại Km19+861/ĐT.229 *(nối tiếp vào điểm đầu tuyến dự án Đường Trung Thành - Tân Minh - Đấu nối đường tuần tra biên giới tại ngã ba giao đường ĐT.229 với đường ĐH.01)*. Tổng chiều dài tuyến 7.767,0m.

- Thiết kế tuyến theo tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi (TCVN 4054 - 2005). Tốc độ thiết kế 20km/h.

- Mặt cắt ngang nền đường Bnền =6,0m; chiều rộng mặt đường Bmặt = 3,5m; chiều rộng lề đường 2x1,25m.

- Kết cấu mặt đường: thiết kế mặt đường bê tông nhựa, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc ≥ 110 Mpa.

- Xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống công trình thoát nước, công trình phòng hộ, gia cố và công trình an toàn giao thông theo quy định. Tần suất thiết kế nền đường, cống, cầu nhỏ và rãnh dọc P = 4%. Tải trọng thiết kế công trình HL93.

4.2.2. Giải pháp thiết kế cơ sở các hạng mục chủ yếu

a) Thiết kế nền đường:

- Cơ bản bám theo đường cũ, cải tạo cục bộ những đoạn đường cong có bán kính nhỏ và những đoạn tuyến có độ dốc lớn để đảm bảo bán kính đường cong nằm và dốc dọc theo cấp đường thiết kế, cải thiện tầm nhìn và đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật của cấp đường.

- Nền đường rộng 6,0m *(chưa kể mở rộng trong đường cong và rãnh dọc)*; mặt đường rộng 3,5m *(chưa kể mở rộng trong đường cong)*, lề đường 2x1,25m, không gia cố lề.

- Trắc dọc tuyến thiết kế cơ bản bám theo đường cũ, kết hợp hài hoà với bình đồ, phân phối dốc đều và hạn chế sử dụng độ dốc tối đa, tận dụng được tối đa kết cấu, vật liệu mặt đường cũ, công trình cũ.

- Mặt cắt ngang trên tuyến có mái dốc ta luy đào 1/0,3 - 1/0,75; đoạn có địa chất rời rạc, sạt lở đào mái ta luy 1/1 - 1/1,5; mái dốc ta luy đắp 1/1,5. Tại những đoạn ta luy nền đào cao trên 10,0m, thiết kế đào bậc cấp với chiều cao mỗi cấp là H = 6,0m, chiều rộng bậc cơ là 2,0m.

- Rãnh dọc thiết kế tiết diện hình thang rộng 1,0m, sâu 0,4m, đáy rãnh rộng 0,4m. Gia cố rãnh dọc bằng bê tông xi măng tại những vị trí có độ dốc dọc i ≥ 6,0%, các đoạn qua khu dân cư và đoạn có nền đường thường xuyên ẩm ướt.

b) Thiết kế mặt đường:

Toàn tuyến thiết kế kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm, tính toán với mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc=130 MPa. Kết cấu có tổng chiều dày 42cm, các lớp từ trên xuống gồm: lớp bê tông nhựa chặt 12,5, dày 7cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại I, dày 15cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại II, dày 20cm.

c) Thiết kế công trình thoát nước:

- Khẩu độ các cống thoát nước được xác định thông qua khảo sát, tính toán thủy văn; các cống còn lại bố trí theo cấu tạo có khẩu độ là 0,8 - 1,0m.

- Chiều dài cống bằng khổ nền đường tại vị trí công trình. Chiều rộng cầu bản B = 6 + (2 x 0,5) = 7,0m.

- Các cống tròn, cống bản, cống hộp (B x H = 2,0 x 2,0m): đốt thân cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn, thi công lắp ghép; móng, đầu cống, tường cánh, sân cống, gia cố... bằng bê tông xi măng đổ tại chỗ.

- Cầu bản mố nhẹ: bản mặt cầu đổ tại chỗ bằng bê tông cốt thép; móng, thân mố, trụ cầu, tường cánh bằng bê tông xi măng; lan can và tay vịn bằng thép mạ kẽm, thi công lắp ghép; gia cố nón mố cầu, ốp mái ta luy nền đắp đầu cầu bằng bê tông xi măng.

d) Thiết kế các công trình phòng hộ, an toàn giao thông:

- Xây dựng tường chắn đất ta luy âm, tường chắn ốp mái ta luy dương để tăng sự ổn định nền đường tại các vị trí không đủ nền đường hoặc mái ta luy có địa chất kém ổn định, vị trí cần bảo vệ công trình kiến trúc cũ; gia cố mái ta luy nền đường đắp các đoạn có ảnh hưởng do dòng chảy của sông, suối...Kết cấu bằng bê tông xi măng.

- Thiết kế hệ thống hộ lan mềm, vạch sơn, cọc tiêu, biển báo, cọc Km, cọc H, mốc lộ giới... trên toàn tuyến và các vị trí nút giao theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

e) Thiết kế nút giao: các nút giao với các đường vào thôn, đường lâm nghiệp, vào các khu dân cư... được thiết kế cùng mức, rải vuốt hoàn chỉnh; chiều dài vuốt nối từ 10 ÷ 20m tính từ mép mặt đường ra đường rẽ, kết cấu tương tự tuyến chính tại nút giao.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Kỹ thuật An Khánh.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Quốc Việt, xã Trung Thành, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích sử dụng đất: 8,85 ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Dự án nhóm C; loại công trình giao thông, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: mặt đường bê tông nhựa là 10 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: có Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này.

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 40.920.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB:	2.337.510.000	đồng;
- Chi phí xây dựng:	29.390.641.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	705.108.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.516.417.000	đồng;
- Chi phí khác:	1.089.676.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	4.880.647.000	đồng.

10. Thời gian thực hiện dự án: năm 2023 - 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng: thực hiện theo quy định hiện hành.

14. Vị trí lấy đất đắp và vị trí đổ đất, đá thừa, vật liệu thải trong thi công: chọn lọc đất đào từ nền đường để sử dụng đắp nền. Đất, đá thừa, vật liệu thải do phá dỡ công trình trong thi công đổ tại các bãi, khu vực trũng dọc tuyến đường được thu hồi giải phóng mặt bằng trong dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Tràng Định, Giám đốc Ban Quản lý xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh